

HƯỚNG DẪN

Thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu về môi trường thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La

I. CĂN CỨ BAN HÀNH

Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Nghị định số 08/2022/ND-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La;

Công văn số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 – 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ phụ trách triển khai, thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025;

Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu về môi trường thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La như sau:

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Hướng dẫn này áp dụng trong tổ chức triển khai thực hiện, thẩm tra tiêu chí, chỉ tiêu về môi trường thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

III. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Ủy ban nhân dân các huyện; cơ quan, tổ chức có liên quan đến xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.

IV. NỘI DUNG

Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu về môi trường thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Hướng dẫn).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Hướng dẫn này, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng, đơn vị chức năng tham mưu, tổ chức thực hiện các nội dung hướng dẫn.

2. Ủy ban nhân dân huyện tự đánh giá mức độ đạt được, có tham khảo và thống nhất với các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo.

3. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về môi trường định kỳ (trước 20/06 và 20/12 hàng năm) về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị UBND các huyện gửi văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Phòng Quản lý môi trường, ông Thiệu Quang Phi Hùng, điện thoại: 0988.834.988) tầng 3, 4 Tòa nhà T2, Trung tâm Hành chính tỉnh, Khu Quảng trường Tây Bắc, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La để được hướng dẫn. *ho*

Nơi nhận:

- TT UBND tỉnh (b/c);
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Trung tâm CNTT TN&MT (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLMT, Hùng. 02b. *ho*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thị Thu Hằng

PHỤ LỤC

Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu về môi trường thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 – 2025

(Kèm theo Hướng dẫn số 456 /HD-STNMT ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Hướng dẫn thực hiện	Hướng dẫn đánh giá	
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý CTR trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về BVMT; tỷ lệ CTR sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	<p>1. Đối tượng/phạm vi</p> <ul style="list-style-type: none"> - CTR là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải¹. - CTNH là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác². - CTR sinh hoạt (còn gọi là rác thải sinh hoạt) là CTR phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người³. + CTR thông thường là CTR không thuộc danh mục CTNH hoặc danh mục chất thải công nghiệp phải kiểm soát có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng CTNH⁴. - Chất thải công nghiệp là chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trong đó bao gồm CTNH, chất thải công nghiệp phải kiểm soát và CTR công nghiệp thông thường⁵. - CTNH là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác⁶; CTNH bao gồm: 	<p>1. Phương pháp đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hệ thống thu gom, vận chuyển trên địa bàn. - Kiểm tra hệ thống xử lý chất thải hiện có (quy mô, công suất, tình trạng hoạt động). <p>2. Phương pháp xác định</p> <p>Tỷ lệ CTR sinh hoạt chôn lấp trực tiếp (%) = $\frac{\text{Khối lượng CTR sinh hoạt chôn lấp trực tiếp}}{\text{Tổng khối lượng CTR sinh hoạt}}$</p>	<p>1. Hồ sơ minh chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề án/kế hoạch quản lý CTR trên địa bàn huyện kèm theo Quyết định phê duyệt. - Hồ sơ, văn bản về đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật. - Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, hoặc Giấy xác nhận kế hoạch BVMT, hoặc hồ sơ tương đương theo quy định của pháp

¹ Luật BVMT 2020 (khoản 19 Điều 3);

² Luật BVMT 2020 (khoản 20 Điều 3);

³ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT 2020 (khoản 11 Điều 3);

⁴ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT 2020 (khoản 10 Điều 3);

⁵ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT 2020 (khoản 12 Điều 3);

⁶ Luật BVMT 2020 (khoản 20 Điều 3);

		<p>+ Chất thải y tế và chất thải y tế nguy hại⁷, bao gồm⁸: Chất thải y tế thông thường; CTNH không lây nhiễm; chất thải lây nhiễm.</p> <p>+ Bao gói thuốc BVTV⁹.</p> <p>- Hệ thống thu gom, xử lý CTR bao gồm:</p> <p>+ Tổ, đội thu gom, vận chuyển.</p> <p>+ Thiết bị, phương tiện thu gom, vận chuyển.</p> <p>+ Các điểm tập kết, trạm chung chuyển¹⁰ (nếu có).</p> <p>+ Bãi chôn lấp, khu xử lý CTR tập trung¹¹ (nếu có).</p> <p>- <i>Chôn lấp trực tiếp</i> là việc chôn lấp chất thải sinh hoạt không qua các công đoạn xử lý chất thải (bao gồm cả sơ chế, tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng) tại các bãi chôn lấp CTR hợp vệ sinh¹² “được quy hoạch, thiết kế, xây dựng và quản lý vận hành hợp kỹ thuật vệ sinh để chôn lấp CTR”.</p> <p>2. Yêu cầu/quy định cụ thể</p> <p>- <i>Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý đúng quy định đối với CTR sinh hoạt phát sinh trên địa bàn:</i></p> <p>+ Phân loại, lưu giữ, chuyển giao, thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt¹³.</p> <p>+ Yêu cầu kỹ thuật về BVMT đối với điểm tập kết, trạm trung chuyển CTR sinh hoạt¹⁴.</p>	<p>phát sinh trên địa bàn x 100%.</p>	<p>luật về BVMT đối với khu xử lý CTR trên địa bàn huyện (Bãi chôn lấp CTR; Lò đốt CTR công nghiệp; Lò đốt CTR y tế; Lò đốt CTR sinh hoạt).</p> <p>- Quyết định thành lập tổ, đội vệ sinh môi trường hoặc Hợp đồng dịch vụ thu gom đối với đơn vị có chức năng.</p>
--	--	---	---------------------------------------	---

⁷ Luật BVMT 2020 (điểm b khoản 1 Điều 62);

⁸ Luật BVMT 2020 (điểm b khoản 1 Điều 62); Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

⁹ Luật BVMT 2020 (khoản 3 Điều 61);

¹⁰ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT 2020 (khoản 3 Điều 3);

¹¹ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT 2020 (khoản 5 Điều 3);

¹² QCVN 07-9:2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các công trình quản lý CTR và nhà vệ sinh công cộng;

¹³ Luật BVMT 2020 (Điều 75, 77); Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (Điều 58, 59, 60, 61, 62, 63);

¹⁴ Luật BVMT 2020 (Điều 76); Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT (Điều 26);



			<p>+ Yêu cầu đối với phương tiện vận chuyển¹⁵.</p> <p>- Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý đúng quy định đối với CTR công nghiệp thông thường phát sinh trên địa bàn:</p> <p>+ Phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý¹⁶.</p> <p>+ Yêu cầu đối với phương tiện vận chuyển¹⁷.</p> <p>- Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý đối với CTNH phát sinh trên địa bàn:</p> <p>+ Phân định, phân loại CTNH¹⁸.</p> <p>+ Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý CTNH (thiết bị, khu vực lưu chứa)¹⁹, trong đó bao gồm thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng và CTR y tế theo quy định²⁰.</p> <p>- Phương tiện vận chuyển CTNH²¹.</p> <p>- Bãi chôn lấp chất thải, khu xử lý CTR tập trung:</p> <p>+ Bãi chôn lấp CTR (nếu có) phải tuân thủ tiêu chuẩn/quy chuẩn xây dựng Việt Nam về bãi chôn lấp CTR; nước thải từ bãi chôn lấp phải đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải bãi chôn lấp (QCVN 25:2009/BTNMT)²².</p> <p>+ Đóng bãi chôn lấp CTR sinh hoạt sau khi kết thúc hoạt</p>		
--	--	--	---	--	--

¹⁵ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT (Điều 27);

¹⁶ Luật BVMT 2020 (Điều 81); Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (Điều 65, 66, 67); Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT (Điều 33);

¹⁷ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT (Điều 34);

¹⁸ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (Điều 68);

¹⁹ Luật BVMT 2020 (Điều 83); Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (Điều 69, 70);

²⁰ Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT (Điều 35, 36, 42, 43);

²¹ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT (Điều 37);

²² QCVN 07-9:2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các công trình quản lý CTR và nhà vệ sinh công cộng; TCVN 6696:2009 - Chất thải rắn - Bãi chôn lấp hợp vệ sinh - Yêu cầu chung về BVMT;



		<p>động²³.</p> <p>+ Khu xử lý CTR tập trung (nếu có) phải đáp ứng yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Nằm trong quy hoạch tỉnh²⁴. * Có Báo cáo ĐTM; Giấy phép môi trường hoặc Đăng ký môi trường được cấp có thẩm quyền cấp/tiếp nhận theo quy định²⁵. * Lò đốt CTR công nghiệp thông thường (nếu có) phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt CTR công nghiệp (QCVN 30:2012/BTNMT). * Lò đốt CTR y tế (nếu có) phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt CTR y tế (QCVN 02:2012/BTNMT), không sử dụng để đốt CTR công nghiệp và sinh hoạt. * Lò đốt CTR sinh hoạt (nếu có) phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt CTR sinh hoạt (QCVN 61-MT:2016/BTNMT), không sử dụng để đốt CTR công nghiệp và y tế. 		
	7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại CTR tại nguồn	<p>1. Đối tượng/phạm vi</p> <ul style="list-style-type: none"> - CTR sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại theo nguyên tắc như sau²⁶: + CTR có khả năng tái sử dụng, tái chế. + Chất thải thực phẩm. + CTR sinh hoạt khác. <p>2. Yêu cầu/quy định cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn phát sinh CTR sinh hoạt sau 	<p>1) Phương pháp đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các xã, thị trấn của huyện. <p>2) Phương pháp xác định</p> <p>Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại CTR</p>	<p>Hồ sơ minh chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện, kèm theo số liệu chi tiết.

²³ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT (Điều 32);

²⁴ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT (điểm c khoản 1 Điều 10);

²⁵ Luật BVMT 2020 quy định về Báo cáo ĐTM, Giấy phép môi trường, Đăng ký môi trường (Điều 30, 31, 39, 49);

²⁶ Luật BVMT 2020 (khoản 1 Điều 75); Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (khoản 1, 2, 3, 4 Điều 56);

			<p>khi thực hiện phân loại thực hiện quản lý như sau²⁷:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khuyến khích tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi. + CTR có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt. + Chất thải thực phẩm không thực hiện theo quy định khuyến khích sử dụng làm phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi phải được chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt. + CTR sinh hoạt khác phải được chứa, đựng trong bao bì theo quy định và chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt. - Hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm chuyển CTR sinh hoạt đã được phân loại đến điểm tập kết theo quy định hoặc chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt²⁸. - UBND xã tổ chức triển khai hoạt động phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn theo quy định²⁹, trong đó UBND xã hướng dẫn cụ thể việc phân loại thông qua tuyên truyền, vận động hoặc đưa vào quy ước, hương ước của địa phương. 	<p>tại nguồn (%) = Số hộ gia đình thực hiện phân loại CTR tại nguồn / Tổng số hộ dân trên địa bàn huyện x 100%.</p>	
	7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp		<p>1. Đối tượng/phạm vi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung có công suất từ 200 m³/ngày đêm trở lên; đảm bảo vị trí của trạm/nhà máy xử lý nước thải theo quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch thoát nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đi vào hoạt động ổn định 1 năm trở lên. 	<p>1. Phương pháp đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra công tác đầu tư, vận hành và hoạt động của công trình. 	<p>1. Hồ sơ minh chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề án/kế hoạch quản lý chất nước thải địa bàn huyện kèm theo Quyết định

²⁷ Luật BVMT 2020 (khoản 4 Điều 75);

²⁸ Luật BVMT 2020 (khoản 5 Điều 77);

²⁹ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (điểm c khoản 3 Điều 63);

			<p>2. Yêu cầu/quy định cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ phù hợp với loại hình, đặc tính nước thải cần xử lý; + Các công nghệ áp dụng để thực hiện xử lý nước thải³⁰: Bể tự hoại; bể lọc kỵ khí có vách ngăn; bể tự hoại cải tiến có vách ngăn và ngăn lọc kỵ khí dòng hướng lên; hồ kỵ khí, hồ hiếu - kỵ khí, hồ ổn định; bãi lọc trồng cây; bể phản ứng theo mẻ; các công nghệ khác. - Công suất hệ thống xử lý nước phải phù hợp với lượng nước thải phát sinh tối đa. - Xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu về BVMT³¹; quản lý, sử dụng nước thải sau xử lý đảm bảo yêu cầu quy định³². - Vận hành công trình xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật. - Có kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với hệ thống xử lý nước thải; điểm xả thải phải có tọa độ, biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải. - Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải phải được quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý CTR; bùn thải có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng quy định phải được quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý CTNH³³. 	<p>2. Phương pháp xác định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp. 	<p>phê duyệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ, văn bản về đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật. - Công trình xử lý nước thải sinh hoạt đi vào hoạt động; có đơn vị quản lý và vận hành. - Có cam kết chi trả phí dịch vụ thu gom và xử lý nước thải của các hộ đầu nối vào công trình.
	7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các		<p>1. Đối tượng/phạm vi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu công nghiệp³⁴ được bao gồm trong khái niệm Khu sản 	<p>1. Phương pháp đánh giá</p>	<p>1. Hồ sơ minh chứng</p>

³⁰ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng (khoản 4 Điều 1);

³¹ QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

³² Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải (Điều 24); Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng (Điều 4);

³³ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải (Điều 25); Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải (Điều 2, 3);

³⁴ Luật BVMT 2020 (khoản 37 Điều 3);

		<p>quy định về BVMT, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu</p>	<p>xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung (Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung gồm <i>khu công nghiệp</i>, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu chức năng sản xuất công nghiệp của khu kinh tế).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cụm công nghiệp³⁵. - “<i>Làng nghề</i> là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc hoặc các điểm dân cư tương tự tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn”³⁶. <p>2. Yêu cầu/quy định cụ thể</p> <p><i>a) Đối với KCN:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hạ tầng BVMT theo quy định³⁷. - Ban quản lý KCN của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải có bộ phận chuyên môn về BVMT, có nhân sự phụ trách về BVMT được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp với công việc được đảm nhiệm³⁸. - Trách nhiệm của các bên liên quan³⁹. - Phải bố trí dải cây xanh cách ly quanh KCN, kho tàng và CCN với chiều rộng ≥ 10 m; trồng cây xanh theo quy định⁴⁰. <p><i>b) Đối với CCN:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hạ tầng BVMT theo quy định⁴¹. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê KCN, CCN, làng nghề trên địa bàn huyện (<i>thực hiện và chưa thực hiện quy định về BVMT</i>). - Diện tích cây xanh tối thiểu là 10% diện tích toàn KCN, CCN. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản công nhận/phê duyệt thành lập KCN, CCN, làng nghề. - Văn bản phê duyệt phương án BVMT làng nghề. - Hồ sơ về hạ tầng kỹ thuật về BVMT. - Báo cáo tình hình thực hiện công tác BVMT.
--	--	---	---	--	---

³⁵ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (khoản 1 Điều 2);

³⁶ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn (khoản 2 Điều 3);

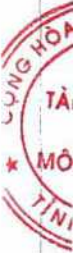
³⁷ Luật BVMT 2020 (khoản 24 Điều 3, khoản 1 Điều 51); Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (Điều 48);

³⁸ Luật BVMT 2020 (khoản 2 Điều 52);

³⁹ Luật BVMT 2020 (khoản 3, 4, 5 Điều 51); Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (Điều 49);

⁴⁰ QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng quy định (mục 2.5.3) (được ban hành tại Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng);

⁴¹ Luật BVMT 2020 (khoản 1,2 Điều 52); Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (Điều 48);



		<ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm các bên liên quan⁴². - Phải bố trí dải cây xanh cách ly quanh KCN, kho tàng và CCN với chiều rộng ≥ 10 m; trồng cây xanh theo quy định⁴³. <p><i>c) Đối với làng nghề:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Quyết định công nhận làng nghề được cấp có thẩm quyền phê duyệt⁴⁴. - Có phương án BVMT làng nghề được UBND cấp huyện phê duyệt⁴⁵. - Có tổ chức tự quản về BVMT⁴⁶. - Có hạ tầng về BVMT làng nghề⁴⁷, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Có hệ thống thu gom nước thải, nước mưa bảo đảm nhu cầu tiêu thoát nước của làng nghề. + Hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung (nếu có) bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về BVMT. + Có điểm tập kết CTR đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về BVMT; khu xử lý CTR (nếu có) bảo đảm quy định về quản lý CTR hoặc có phương án vận chuyển CTR đến khu xử lý CTR nằm ngoài địa bàn. 		
	7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử	<p>1. Đối tượng/phạm vi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất thải nhựa⁴⁸, bao gồm: 	<p>1. Phương pháp đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất thải nhựa phát 	<p>1. Hồ sơ minh chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả

⁴² Luật BVMT 2020 (khoản 3, 5, 6); Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (Điều 49);

⁴³ QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng quy định (mục 2.5.3) (được ban hành tại Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng);

⁴⁴ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn (khoản 2 Điều 2, khoản 2 Điều 25);

⁴⁵ Luật BVMT 2020 (khoản 1 Điều 56); Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (khoản 2, 3 Điều 33);

⁴⁶ Luật BVMT 2020 (khoản 1 Điều 56); Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (khoản 3 Điều 33);

⁴⁷ Luật BVMT 2020 (khoản 1 Điều 56);

⁴⁸ Luật BVMT 2020 (khoản 1 Điều 73);

	lý theo quy định	<p>+ Sản phẩm nhựa sử dụng một lần là các sản phẩm (trừ sản phẩm gắn kèm không thể thay thế) bao gồm khay, hộp chứa đựng thực phẩm, bát, đĩa, ly, cốc, dao, thìa, đĩa, ống hút, dụng cụ ăn uống khác có thành phần nhựa được thiết kế và đưa ra thị trường với chủ đích để sử dụng một lần trước khi thải bỏ ra môi trường⁴⁹.</p> <p>+ Bao bì nhựa khó phân hủy sinh học là bao bì có thành phần chính là polyme có nguồn gốc từ dầu mỏ như nhựa Polyme Etylen (PE), Polypropylen (PP), Polyme Styren (PS), Polyme Vinyl Clorua (PVC), Polyethylene Terephthalate (PET) và thường khó phân hủy, lâu phân hủy trong môi trường thải bỏ (môi trường nước, môi trường đất hoặc tại bãi chôn lấp CTR)⁵⁰.</p> <p>- Nguồn gốc phát sinh chất thải nhựa⁵¹:</p> <p>+ Từ hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch (nếu có).</p> <p>+ Từ hoạt động kinh tế trên biển (du lịch và dịch vụ biển, kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và tài nguyên khoáng sản biển, nuôi trồng và khai thác thủy sản...) (nếu có).</p> <p>+ Tự hoạt động sinh hoạt hàng ngày của hộ gia đình, cá nhân, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và từ các khu vực công cộng.</p> <p>2. Yêu cầu/quy định cụ thể</p> <p>- Chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định⁵²:</p> <p>+ Tổ chức, cá nhân không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông và đại dương.</p>	<p>sinh trên địa bàn theo các nguồn được nêu tại mục 1.</p> <p>2. Phương pháp xác định</p> <p>Tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý (%) = Khối lượng chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý/ Tổng khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn x 100%.</p>	<p>thực hiện, kèm số liệu chi tiết.</p>
--	------------------	--	--	---

⁴⁹ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (khoản 14 Điều 3);

⁵⁰ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (khoản 15 Điều 3);

⁵¹ Luật BVMT 2020 (Điều 66, khoản 2 Điều 73);

⁵² Luật BVMT 2020 (khoản 1, 2, 4 Điều 73);

			<p>+ Chất thải nhựa phải được thu gom, phân loại để tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý theo quy định của pháp luật; chất thải nhựa không thể tái chế phải được chuyển giao cho cơ sở có chức năng xử lý theo quy định.</p> <p>+ Chất thải nhựa phát sinh từ hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và dịch vụ biển, từ hoạt động kinh tế trên biển (kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và tài nguyên khoáng sản biển, nuôi trồng và khai thác thủy sản...) phải được thu gom, lưu giữ và chuyển giao cho cơ sở có chức năng tái chế và xử lý.</p> <p>+ Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học phải thực hiện trách nhiệm tái chế, xử lý theo quy định (<i>áp dụng đối với danh mục A.3. Bao bì nhựa tại Phụ lục 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT</i>)⁵³.</p> <p>+ Có xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoặc mô hình thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa.</p>		
	7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển CTR sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về BVMT theo quy định	<p>1. Đối tượng/phạm vi</p> <p>- Các điểm tập kết, trạm trung chuyển CTR sinh hoạt.</p> <p>2. Yêu cầu/quy định cụ thể</p> <p>- Yêu cầu kỹ thuật về BVMT đối với điểm tập kết, trạm trung chuyển CTR sinh hoạt⁵⁴.</p> <p>Điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải có các khu vực khác nhau để lưu giữ các loại chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại, bảo đảm không để lẫn các loại chất thải</p>	<p>1. Phương pháp đánh giá</p> <p>- Thống kê số lượng điểm tập kết, trung chuyển CTR sinh hoạt hiện có trên địa bàn.</p> <p>2. Phương pháp xác</p>	<p>1. Hồ sơ minh chứng</p> <p>- Kế hoạch /Phương án thu gom, vận chuyển, xử lý CTR được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>- Báo cáo về quản lý các điểm tập kết,</p>	

⁵³ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (Điều 77, 78, 79);

⁵⁴ Luật BVMT 2020 (Điều 76); Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT (Điều 26);

		<p>đã được phân loại với nhau.</p> <p>* Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt:</p> <p>a) Điểm tập kết được bố trí bảo đảm kết nối hiệu quả giữa công tác thu gom, vận chuyển và xử lý; bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức, cá nhân và khoảng cách an toàn môi trường thực hiện theo quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan;</p> <p>b) Điểm tập kết phải bố trí thiết bị lưu chứa chất thải có dung tích phù hợp với thời gian lưu giữ, bảo đảm không rò rỉ nước ra môi trường; thực hiện vệ sinh, phun khử mùi sau khi kết thúc hoạt động; điểm tập kết hoạt động trong thời gian từ 18 giờ đến 06 giờ sáng hôm sau phải có đèn chiếu sáng;</p> <p>c) Chủ dự án đầu tư, chủ sở hữu, ban quản lý khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng phải bố trí điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt phù hợp trong quá trình thiết kế, xây dựng và vận hành để phục vụ nhu cầu thải bỏ chất thải rắn sinh hoạt của tất cả người dân sinh sống tại khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng đó;</p> <p>d) Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có thể bố trí điểm tập kết theo quy định tại điểm b khoản này hoặc có thể lưu chứa trong thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt;</p> <p>đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để xác định vị trí, thời gian tập kết, thời gian hoạt động và quy mô tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt tại điểm tập kết phù hợp; bảo đảm an toàn giao thông; hạn chế tối đa hoạt động vào giờ cao điểm.</p>	<p>định</p> <p>- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển CTR sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về BVMT theo quy định (%) = Tổng số điểm tập kết, trung chuyển CTR sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về BVMT theo quy định/ Tổng số điểm tập kết, trung chuyển CTR sinh hoạt hiện có trên địa bàn x 100%.</p>	<p>trung chuyển CTR sinh hoạt trên địa bàn.</p>
--	--	--	--	---

		<p>* Trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt:</p> <p>a) Thực hiện theo quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan;</p> <p>b) Trạm trung chuyển cố định đầu tư mới tại các khu vực nội thành đô thị loại I và đô thị loại đặc biệt phải sử dụng công nghệ tự động, hiện đại và phù hợp với điều kiện từng địa phương;</p> <p>c) Khuyến khích sử dụng công nghệ trạm trung chuyển ngầm, bán ngầm hoặc ngầm hóa một số hạng mục công trình tại đô thị nhằm tiết kiệm diện tích sử dụng đất nhưng phải có thiết kế bảo đảm mỹ quan đô thị và không gây ô nhiễm môi trường;</p> <p>d) Bảo đảm kết nối đồng bộ với hệ thống thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương;</p> <p>đ) Phải có khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phân loại tại nguồn, chất thải rắn công kênh và các trang thiết bị thu gom, vận chuyển; có khả năng lưu giữ chất thải nguy hại sau khi chất thải rắn sinh hoạt được phân loại theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>e) Trạm trung chuyển tại các đô thị phải bố trí khu vực tiếp nhận chất thải có đủ diện tích cho phương tiện dừng chờ đổ chất thải; bảo đảm khép kín để hạn chế tối đa phát tán ô nhiễm, mùi và xâm nhập của côn trùng;</p> <p>g) Trang bị các hệ thống, thiết bị cân; vệ sinh và phun xịt khử mùi phương tiện thu gom, vận chuyển ra, vào trạm trung chuyển; hệ thống camera giám sát; hệ thống, phần mềm để theo dõi, cập nhật khối lượng chất thải rắn sinh hoạt và phương tiện thu gom, vận chuyển ra, vào trạm trung chuyển;</p> <p>h) Ủy ban nhân dân các cấp xác định vị trí, thời gian hoạt động và quy mô tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt tại trạm trung</p>		
--	--	--	--	--



			chuyên.		
8	Chất lượng môi trường sống	8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	<p>1. Đối tượng/phạm vi</p> <p>- “Nước mặt” là nước chảy qua hoặc đọng lại trên mặt đất, sông, suối, kênh, mương, khe, rạch, hồ, ao, đầm⁵⁵.</p> <p>2. Yêu cầu /quy định cụ thể</p> <p>Xây dựng và ban hành Kế hoạch/Đề án thực hiện các hoạt động BVMT nước mặt⁵⁶, bao gồm:</p> <p>- Thống kê, đánh giá, giảm thiểu và xử lý nước thải xả vào môi trường nước mặt.</p> <p>- Quan trắc, đánh giá chất lượng nước, trầm tích, môi trường thủy sinh của nguồn nước mặt và công khai thông tin phục vụ quản lý, khai thác và sử dụng nước mặt đối với những khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao.</p> <p>- Xử lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi và cải thiện môi trường nước mặt bị ô nhiễm trên địa bàn.</p>	<p>1. Phương pháp đánh giá</p> <p>- Kế hoạch/ Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.</p>	<p>1. Hồ sơ minh chứng</p> <p>- Kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện kèm theo Quyết định phê duyệt.</p>
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	<p>1. Đối tượng/phạm vi</p> <p>- Cảnh quan không gian sáng: Đường xã, liên xã, liên thôn được xây dựng/lắp đặt hệ thống chiếu sáng tối thiểu 50%.</p> <p>- Cảnh quan không gian xanh: Đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn và các khu vực công cộng trồng cây xanh, cây bóng mát (<i>chi tiết đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại chỉ tiêu số 17.4</i>).</p> <p>- Cảnh quan không gian sạch: Đường trục thôn, liên thôn được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý; kênh</p>	<p>1. Phương pháp đánh giá</p> <p>- Kế hoạch/ Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.</p>	<p>1. Hồ sơ minh chứng</p> <p>- Kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện kèm theo Quyết định phê</p>

⁵⁵ QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt: “Nước mặt là nước chảy qua hoặc đọng lại trên mặt đất, sông, suối, kênh, mương, khe, rạch, hồ, ao, đầm”;

⁵⁶ Luật BVMT 2020 (khoản 1 Điều 8);

		<p>mương được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang, kè bờ; không có hiện tượng tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung và rác thải dưới kênh mương thoát nước.</p> <p>- Cảnh quan không gian đẹp: Đường trục thôn, liên thôn được trồng hoa hoặc cây cảnh; tỷ lệ hộ gia đình chỉnh trang nhà ở, cải tạo vườn tạp.</p> <p>- An toàn: Hệ thống thoát nước được xây dựng đảm bảo an toàn cho người dân theo quy định; khu vực, công trình công cộng có nguy cơ xảy ra tai nạn thương tích cần được cảnh báo và thực hiện các biện pháp quản lý; có kế hoạch và thực hiện kế hoạch vệ sinh môi trường thường xuyên, định kỳ.</p> <p>2. Yêu cầu/quy định cụ thể</p> <p>Có phương án và tổ chức thực hiện việc xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn phù hợp với đặc điểm kinh tế, sinh thái, văn hóa của địa phương, có sự tham gia của cộng đồng, lồng ghép trong quy ước, hương ước, cụ thể:</p> <p><i>(1) Đối với hệ thống cây xanh</i></p> <p>- Đầu tư, hoàn thiện hệ thống cây xanh (gồm cả cây bóng mát, cây cảnh, cây hoa và thảm cỏ...) đảm bảo các yêu cầu chủ yếu sau:</p> <p>+ Phù hợp với quy hoạch được phê duyệt; không gian xanh, bao gồm không gian xanh tự nhiên (rừng, đồi, núi, thảm thực vật ven sông, hồ và ven biển) và không gian xanh nhân tạo (công viên, vườn hoa, mặt nước...) phải được gắn kết với nhau thành một hệ thống liên hoàn; kết hợp với quy hoạch trồng cây phòng hộ ngoài đồng ruộng, cây phòng hộ chống cát ven biển, cây chống xói mòn để tạo thành một hệ thống cây xanh trong xã.</p> <p>+ Ưu tiên sử dụng các loại cây xanh bản địa, đặc trưng vùng miền và phù hợp với khu vực nông thôn, bảo vệ được các cây</p>		duyet.
--	--	---	--	--------



quý hiếm, cây cỏ thụ có giá trị. Việc trồng cây không để ảnh hưởng đến an toàn giao thông, không làm hư hại đến các công trình của nhân dân và các công trình công cộng (không trồng cây dễ đổ, gãy); không gây ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường (không tiết ra chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe con người); không trồng các loài cây thuộc danh mục loài ngoại lai xâm hại theo quy định.

+ Ưu tiên trồng cây xanh ở các địa điểm công cộng như: Trụ sở xã, nhà trẻ, trường học, trạm y tế xã, trung tâm văn hóa thể thao, các chợ, cửa hàng dịch vụ...

(2) Đối với hệ thống ao, hồ sinh thái

Hệ thống ao, hồ sinh thái trong khu dân cư đảm bảo các yêu cầu chủ yếu sau:

- Phù hợp với quy hoạch được phê duyệt.
- Tạo mặt bằng thoáng, điều tiết khí hậu, tạo cảnh quan đẹp.
- Có khả năng phát triển chăn nuôi, thủy sản, tạo nguồn lợi kinh tế (nếu có).
- Nạo vét, tu bổ ao, hồ thường xuyên nhằm tạo không gian, cảnh quan sinh thái và điều hòa môi trường; có rào chắn, biển cảnh báo tại các khu vực có nguy cơ mất an toàn với người dân.
- Các đoạn sông, kênh, rạch trong xã không có mùi hôi thối, không ứ đọng rác thải; không có tên trong danh sách khu, điểm ô nhiễm môi trường do UBND tỉnh phê duyệt.

(3) Đối với đường làng ngõ xóm

- Các tuyến đường đã được bê tông hóa hoặc rải cấp phối, đảm bảo không lầy lội khi có mưa.
- Đã xây dựng hương ước về giữ gìn vệ sinh chung trong xã và các hộ gia đình.

			<p>- Các hộ gia đình thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc các loại hàng rào khác nhưng có phù cây xanh. Hàng rào bằng cây phải được cắt tỉa gọn gàng, không vươn ra đường gây cản trở giao thông.</p> <p>- Các tuyến đường trong xã thông thoáng, không lấn chiếm lòng lề đường và không xả rác bừa bãi không đúng vị trí tập kết theo quy định.</p> <p>- Tổ chức thu dọn vệ sinh, rác thải định kỳ (có tổ vệ sinh thường xuyên quét dọn vệ sinh, thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định).</p> <p><i>(4) Đối với khu vực công cộng</i></p> <p>- Các khu vực công cộng (chợ, đường giao thông, công viên, khu vui chơi, giải trí, nhà ga, bến xe, bến tàu, bến cảng, bến phà...) không có hiện tượng xả nước thải, CTR không đúng quy định, gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường; không để vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng.</p> <p>- Đối với khuôn viên trụ sở UBND xã, trạm y tế, trường học và nhà văn hóa thôn, xóm phải được chỉnh trang, vệ sinh sạch sẽ, quy hoạch trồng cây xanh, cây hoa phù hợp cảnh quan và có nước sinh hoạt, nhà vệ sinh an toàn.</p> <p>- Ban hành, niêm yết công khai và tổ chức thực hiện quy định, quy chế về giữ gìn vệ sinh, BVMT nơi công cộng.</p> <p>- Tăng cường cải tạo ao, hồ, khu vực công cộng... thành các khu vui chơi giải trí, khu vực tập thể dục, khu sinh hoạt cộng đồng, khu vực học bơi cho trẻ em.</p>		
--	--	--	---	--	--